

Bản án số 61/2017/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thái
Bà Tạ Thị Mai Hiền

Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Hồng Mơ - là th- ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên

Trong ngày 28/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST ngày 08/9/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Anh V, sinh năm 1980; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Hoàng Ngọc Q và bà Lương Thị H; vợ con, chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2017, đến ngày 24/7/2017. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Đinh Tuấn T, sinh năm 1982; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Đinh Quang T và bà Hà Thị T (đã chết); vợ Tạ Thị T, sinh năm 1984; và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2017, đến ngày 24/7/2017. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Minh H, sinh năm 1981; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; vợ Vi Thị D, sinh năm 1986; và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ

ngày 21/7/2017, đến ngày 24/7/2017. Đ- ọc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Phạm Xuân L, sinh năm 1968; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; con ông Phạm Xuân Q (Liệt sỹ) và bà Ngô Thị T; vợ Phạm Thị H, sinh năm 1970; và có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; tiền án: Tại bản án số 63/2011/HSST ngày 09/9/2011 của TAND huyện G, xử phạt 27 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", ngày 01/02/2013 L chấp hành xong bản án. Tại bản án số 43/2014/HSST ngày 25/9/2014 của TAND huyện G, xử phạt 18 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", ngày 30/01/2016 L chấp hành xong bản án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2017, chuyển tạm giam ngày 24/7/2017, tới nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985; tại xã G, huyện G, tỉnh N; trú tại xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị H; vợ Vũ Thị T, sinh năm 1989; và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2017, đến ngày 24/7/2017. Đ- ọc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Ngòì có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1940; trú tại xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Khoảng 20 giờ ngày 21/7/2017 Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 35B2-196.05 đến nhà bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1940, trú tại xóm 6, xã G, huyện G thì gặp anh Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1967 (là con trai bà Đ đến chơi) đang ở nhà, nên H1 và anh H2 ngồi chơi uống nước. Khoảng 20 giờ cùng ngày Hoàng Anh V gọi điện cho Nguyễn Minh H và Phạm Xuân L nói: "*Đến nhà bà Đ uống nước*". Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 35N3-9700 đến nhà bà Đ, khoảng 5 phút sau V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty biển kiểm soát 35B2-096.76; Đinh Tuấn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirbladeFI biển kiểm soát 35B1-655.31, Phạm Xuân L đi bộ từ nhà mình đến nhà bà Đ ngồi chơi uống nước cùng với V, H1, H, và T. Quá trình ngồi uống nước thì V trả cho L 2.000.000 đồng mà V nợ L từ trước. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V nhìn thấy 01 bộ bài để ở trên bàn phòng khách nhà bà Đ; V nói "*anh em làm tí lốc cho vui*"- ý rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức "*Đánh lốc*" được thua bằng tiền; H1, H, L và T đồng ý, V lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân trên bàn uống nước nhà bà Đ, rồi cùng H1, H, L và T ngồi trên giường tại phòng khách nhà bà Đ đánh bạc bằng hình thức "*đánh lốc*", được thua bằng tiền với mức chơi thấp nhất là 5.000 đồng/quân bài/ván, mức cao nhất là 500.000 đồng/ván. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày,

trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.680.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví giả da màu đen của V bên trong có số tiền 500.000 đồng, trong ống quần bên phải của L số tiền 2.000.000 đồng, 01 chiếc chiếu cói. Ngoài ra, thu giữ của T số tiền 700.000 đồng, 01 điện thoại di động Mobistar vỏ màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirbladeFI biển kiểm soát 35B1-655.31; của V 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Liberty biển kiểm soát 35B2-096.76; của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển kiểm soát 35N3-9700; của H1; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 35B2-196.05; của L 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc ngày 21/7/2017 là 5.880.000 đồng (gồm: Số tiền 2.680.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; thu của L 2.000.000 đồng, của T 700.000 đồng và của V 500.000 đồng).

Tại cơ quan điều tra, *Hoàng Anh V, Phạm Xuân L, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1* đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố *Hoàng Anh V, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1* ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự; *Phạm Xuân L* ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Đánh bạc**” theo điểm c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa vì đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nh- bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo ***Hoàng Anh V, Phạm Xuân L, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1*** phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân L** từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/07/2017.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Hoàng Anh V** từ 12 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ (đ- ọc trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày Cải tạo không giam giữ); thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận đ- ọc bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của **Hoàng Anh V** để sung quỹ Nhà n- ớc trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo **Hoàng Anh V** cho ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H** từ 6.000.000 đồng đến

8.000.000 đồng. Bị cáo **Đinh Tuấn T** từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Bị cáo **Nguyễn Văn H1** từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà n-ớc số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.880.000 đồng (gồm: Số tiền 2.680.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; thu của L 2.000.000 đồng, của T 700.000 đồng và của V 500.000 đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói thu giữ của gia đình Nguyễn Thị Đ và 01 ví giả da màu đen thu giữ của V là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân L 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nh-ng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và lời khai của những ng-ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo **Hoàng Anh V, Phạm Xuân L, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nh- nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố. Các bị cáo khai khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/7/2017, trong khi Hoàng Anh V, Phạm Xuân L, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1 ngồi uống n-ớc ở nhà bà Nguyễn Thị Đ tại xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N thì Hoàng Anh V rủ L, H, T và H1 đánh bạc. Sau đó, V lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân trên bàn uống nước, rồi cùng H1, H, L và T ngồi trên giường tại phòng khách nhà bà Đ đánh bạc bằng hình thức "*đánh lốc*", được thua bằng tiền với mức chơi thấp nhất là 5.000 đồng/quân bài/ván, mức cao nhất là 500.000 đồng/ván. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của ng-ời làm chứng, ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt ng-ời phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận; khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/7/2017, tại phòng khách gia đình bà Ngô Thị Đ, ở xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N, **Hoàng Anh V, Phạm Xuân L, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1**, đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức "*đánh lốc*", được thua bằng tiền, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.880.000 đồng; trước khi thực hiện hành vi đánh bạc Phạm Xuân L đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Hành vi nêu trên của Phạm Xuân L, đã phạm tội "*Đánh bạc*" thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*"- quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Hành vi của **Hoàng Anh V, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1**, đã phạm tội "*Đánh bạc*" - quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo *Hoàng Anh V, Phạm Xuân L, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1* ra tr-ớc Toà án nhân dân huyện G để xét xử về tội danh và điều luật nh- đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng đ-ợc pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà n-ớc ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, ng-ời có gia đình, ng-ời ch- a có gia đình, nh- ng không chịu tu chí làm ăn l-ơng thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh h-ởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn; vì vậy phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, t-ơng xứng với hành vi của các bị cáo. Đồng thời đảm bảo đ-ợc tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hoá về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo.

Đối với Hoàng Anh V là ng-ời khởi x-ớng, chủ động rủ rê lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bản thân bị cáo tích cực thực hiện hành vi đánh bạc cùng đồng phạm. Do vậy V xếp vai trò đầu trong vụ vụ án.

Đối với Phạm Xuân L, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1 đều là những ng-ời thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, L, H, T và H1 lần l-ợt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

Về nhân thân: Đối với *Hoàng Anh V từng bị kết án, nh- ng đã đ-ợc đ-ơng nhiên xóa án tích nên đ-ợc coi nh- ch- a bị kết án theo Điều 63 của Bộ luật Hình sự.*

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cụ thể cũng cần xem xét đến trong quá trình điều tra và tại phiên Toà; các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo H, T H1 đều phạm tội lần đầu và thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố là liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, hiện nay mẹ bị cáo tuổi cao, sức yếu. Đây là các tình tiết đ-ợc quy định tại điểm p, h khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần đ-ợc áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã đ-ợc sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao h-ớng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Quy định hình phạt nhẹ hơn và các quy định khác có lợi cho ng-ời phạm tội thì đ-ợc áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra tr-ớc 0 giờ 00 ngày 01/7/2016. Bị cáo L có bố đẻ là liệt sỹ, là ng-ời có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ-ợc quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt d-ới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo L.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng nh- nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo

Phạm Xuân L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t-ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo Hoàng Anh V, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo V ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa ph-ơng nơi bị cáo th-ờng trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo Hoàng Anh V bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 21/7/2017, đến ngày 24/7/2017), bằng 09 ngày Cải tạo không giam giữ, sẽ đ-ợc trừ vào thời gian cải tạo của bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Hoàng Anh V, ngày 17/8/2017 là 3.000.000 đồng/tháng thành tiền là 300.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1 Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn nh- ng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng:

Quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo **Hoàng Anh V, Phạm Xuân L, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1** sử dụng vào việc đánh bạc là 5.880.000 đồng (gồm: Số tiền 2.680.000 đồng thu giữ tại chiều bạc; thu của L 2.000.000 đồng, của T 700.000 đồng và của V 500.000 đồng). Cần tịch thu sung quỹ Nhà n-ớc.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói thu giữ của gia đình bà Nguyễn Thị Đ và 01 ví giả da màu đen thu giữ của V là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng thu giữ của Phạm Xuân L là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nh- ng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B1-655.31, 01 điện thoại di động Mobiistar vỏ màu đen thu giữ của Đinh Tuấn T; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-096.76 thu giữ của V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N3-9700 thu giữ của H; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-196.05 thu giữ của H1; Quá trình điều tra xác định đều là tài sản hợp pháp của các bị cáo, có nguồn gốc rõ ràng, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại các tài sản nêu trên cho các bị cáo, là phù hợp.

Trong vụ án này còn có bà Ngô Thị Đ là chủ nhà, nhưng không biết Hoàng Anh V, Phạm Xuân L, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1 đánh bạc tại phòng khách nhà mình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với bà Đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo **Hoàng Anh V, Phạm Xuân L, Nguyễn Minh H, Đinh Tuấn T và Nguyễn Văn H1** phạm tội "**Đánh bạc**".

□p dụng điểm c khoản 2 Điều 248, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân L** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/07/2017.

□p dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Anh V** 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ (đ-ọc trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ); thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (mười một) tháng 21 (hai m-oi mốt) ngày, tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N nhận đ-ọc bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 12 (mười hai) tháng, mỗi tháng là 300.000 đồng/tháng để sung quỹ Nhà n-ớc.

Giao bị cáo **Hoàng Anh V** cho ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo.

□p dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H**: **5. 000.000** (năm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Đinh Tuấn T**: **5. 000.000** (năm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1**: **5. 000.000** (năm triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

□p dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà n-ớc số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.880.000 đồng (gồm: Số tiền 2.680.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; thu của L 2.000.000 đồng, của T 700.000 đồng và của V 500.000 đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói thu giữ của gia đình Nguyễn Thị Đ và 01 ví giả da màu đen thu giữ của V là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân L 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nh-ng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (Số tiền tịch thu sung quỹ Nhà N-ớc gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Đặc điểm chi tiết các vật chứng tịch thu tiêu huỷ, tịch thu sung quỹ Nhà N-ớc theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

□p dụng Điều 357 Bộ luật dân sự về việc phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành:

Trong tr- ờng hợp bên có nghĩa vụ trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

“Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”

3. Về án phí:

□p dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - T.H.A.DS huyện G;
 - VKSND huyện G;
 - Bị cáo;Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

HÀ THIÊN THÀNH